

Bản án số: 1001/2024/HS-PT

Ngày 14 tháng 11 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phong;

Thẩm phán: Ông Mai Văn Quang;

Ông Đinh Quốc Trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quang Anh, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Lý Thị Mai Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 14/11/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 854/2024/TLPT-HS ngày 04/10/2024 do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hữu T, Phạm Văn V, Đỗ Văn T1, Nguyễn Tiến H, Nguyễn Hữu H1 và Lưu Văn H2 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 170/2024/HSST ngày 23/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố Hà Nội.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1991; Giới tính: Nam; ĐKKHKT và nơi ở: Thôn Đ, xã B, huyện T, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học phổ thông: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Hữu Q và con bà Lưu Thị H3; Gia đình có 02 anh em, bị cáo thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giam từ ngày 29/5/2024 tại Trại tạm giam số 2 - Công an Thành phố H (vắng mặt).

2. **Phạm Văn V**, sinh năm 1991; Giới tính: Nam; ĐKKHKT: Thôn M, xã B, huyện T, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học phổ thông: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Văn

R và con bà Nguyễn Thị T2; Gia đình có 02 anh em, bị cáo thứ hai; Vợ Lê Thị L, sinh năm 1991; Có 02 con sinh năm 2018 và 2022; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

3. **Đỗ Văn T1**, sinh năm 1985; Giới tính: Nam; ĐKKHKT và nơi ở: Thôn C, xã B, huyện T, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học phổ thông: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đỗ Văn Đ và con bà Bùi Thị T3; Bị cáo là con một; Vợ Nguyễn Thị Bích Đ1, sinh năm 1987; Có 02 con sinh năm 2014 và 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 19/03/2010, bị Công an phường P, H, Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

4. **Nguyễn Tiến H**, sinh năm 1993; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Thôn Đ, xã B, huyện T, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học phổ thông: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Tiến T4 và con bà Nguyễn Thị N; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo thứ nhất; Vợ Nguyễn Tú U, sinh năm 1999; Có 02 con sinh năm 2021 và 2024; Tiền án, tiền sự: Không

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

5. **Nguyễn Hữu H1**, sinh năm 2001; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Thôn C, xã B, huyện T, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học phổ thông: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Hữu G và con bà Lưu Thị N1; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

6. **Lưu Văn H2**, sinh năm 1992; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Thôn Đ, xã B, huyện T, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học phổ thông: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lưu Văn C và con bà Nguyễn Thị N2; Gia đình có 03 chị em, bị cáo thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ10 phút, ngày 17/11/2021, tại khu vực xã B, huyện T, Thành phố Hà Nội, bị cáo Nguyễn Hữu T rủ các bị cáo Đỗ Văn T1, Nguyễn Hữu H1, Nguyễn Tiến H, Phạm Văn V, Lưu Văn H2 đến thuê phòng ở nhà nghỉ B, đội 9, xã N, huyện T, Thành phố Hà Nội để sử dụng ma túy. Mọi người thỏa thuận với nhau sau khi sử dụng ma túy hết bao nhiêu tiền sẽ chia đều để đóng góp. Lúc này, bị cáo T gọi điện cho một người không quen biết để mua ma túy dạng “ke” và “kẹo” với giá 2.000.000 đồng. Sau đó, người bán mang ma túy đến cho bị cáo T. Bị cáo T đưa số ma túy này cho bị cáo H1 cầm. Trên đường đi, bị cáo T gọi điện thoại rủ Ngô Văn S (sinh năm 1995; HKTT: thôn L, xã X, huyện Đ, Thành phố Hà Nội) đi chơi, S đồng ý và đến gặp T. Đến 22 giờ cùng ngày, cả nhóm đi đến nhà nghỉ B, bị cáo T gặp C1 và thuê phòng 302. Lúc thuê phòng không ai nói với C1 việc thuê phòng để sử dụng ma túy. Khi lên phòng bị cáo H1 bỏ ma túy ra bàn, bị cáo T lấy ma túy chia cho mỗi người $\frac{1}{2}$ viên ma túy dạng kẹo để các bị cáo T1, H1, H, V, H2 sử dụng hết, số ma túy còn lại bị cáo T để trên bàn. Bị cáo T chưa sử dụng ma túy mà đi ra ngoài để đi vệ sinh. Lúc này, Ngô Văn S chưa vào phòng 302 mà đang đứng ở ngoài phòng.

Đến 23 giờ 00 phút, ngày 17/11/2021, Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an huyện T kiểm tra hành chính tại nhà nghỉ B, quá trình kiểm tra phát hiện như sau:

Tại phòng 302 có các bị cáo Lưu Văn H2, Đỗ Văn T1, Nguyễn Tiến H, Nguyễn Hữu H1, Phạm Văn V còn bị cáo Nguyễn Hữu T bỏ chạy thoát, quá trình kiểm tra phát hiện có 01 túi nilong bên trong chứa 01 viên nén hình chữ nhật và 03 túi nilong bên trong có chứa tinh thể màu trắng, 01 bộ loa đèn. Tại chỗ, các bị cáo Đỗ Văn T1, Nguyễn Tiến H, Nguyễn Hữu H1, Phạm Văn V, Lưu Văn H2 khai nhận là ma túy. Ngoài ra, Tổ công tác còn tạm giữ của H2 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus, tạm giữ của V 01 chiếc điện thoại Iphone 6s và số tiền 5.260.000 đồng, tạm giữ của T1 01 chiếc điện thoại Iphone 6s và số tiền 2.020.000 đồng, tạm giữ của H 01 chiếc điện thoại Iphone X, tạm giữ của H1 01 chiếc điện thoại Iphone 6s.

Tại bản kết luận giám định số 8295/KLGD–PC09 ngày 25 tháng 11 năm 2021 của phòng K - Công an Thành phố H kết luận đối với số đồ vật thu giữ tại phòng 302 thể hiện:

- 01 túi nilong bên trong có: 01 viên nén hình chữ nhật là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,454 gam (Cơ quan giám định đã trích mẫu 0,226 gam còn lại 0,228 gam trả lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T).

- Tinh thể màu trắng bên trong 03 túi nilong đều là ma túy loại Ketamine tổng khối lượng 4,812 gam (Cơ quan giám định đã trích mẫu 0,137 gam còn lại 4,675 gam trả lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T).

Ngày 24/05/2022, Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố Hà Nội đã xét xử sơ thẩm vụ án nêu trên và các bị cáo liên quan tới nhà nghỉ B. Tại bản án số 55/2022/HSST, Hội đồng xét xử tuyên phạt đối với các bị cáo Phạm Văn V, Nguyễn Tiến H, Nguyễn Hữu H1, Đỗ Văn T1, Lưu Văn H2; mỗi bị cáo 14 tháng tù, bị cáo Nguyễn Hữu T 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Ngày 21/09/2023, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội hủy bản án hình sự sơ thẩm số 55/2022/HSST ngày 24/05/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố Hà Nội về trách nhiệm hình sự đối với Phạm Văn V, Nguyễn Tiến H, Nguyễn Hữu H1, Đỗ Văn T1, Lưu Văn H2, Nguyễn Hữu T để điều tra lại theo đúng quy định của pháp luật. Hành vi của các bị cáo này có dấu hiệu của tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại bản cáo trạng số 155/CT-VKS-TT ngày 23/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu T, Phạm Văn V, Nguyễn Tiến H, Nguyễn Hữu H1, Đỗ Văn T1, Lưu Văn H2 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 170/2024/HSST ngày 23/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố Hà Nội quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu T, Phạm Văn V, Đỗ Văn T1, Nguyễn Tiến H, Nguyễn Hữu H1, Lưu Văn H2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo:

- Nguyễn Hữu T 07 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày ngày 29/5/2024, được trừ thời gian đã chấp hành 15 tháng tù tại bản án 55/2022/HSST ngày 24/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố Hà Nội.

- Phạm Văn V 07 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian đã chấp hành 14 tháng tù tại bản án 55/2022/HSST ngày 24/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố Hà Nội.

- Đỗ Văn T1 07 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian đã chấp hành 14 tháng tù tại bản án 55/2022/HSST ngày 24/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố Hà Nội.

- Nguyễn Tiến H 07 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian đã chấp hành 14 tháng tù tại bản án 55/2022/HSST ngày 24/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố Hà Nội.

- Nguyễn Hữu H1 07 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian đã chấp hành 14 tháng tù tại bản án 55/2022/HSST ngày 24/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố Hà Nội.

- Lưu Văn H2 07 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian đã chấp hành 14 tháng tù tại bản án 55/2022/HSST ngày 24/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố Hà Nội.

Ngoài ra Bản án còn quyết định về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23/8/2024, các bị cáo Phạm Văn V, Đỗ Văn T1, Nguyễn Tiến H, Nguyễn Hữu H1, Lưu Văn H2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 05/9/2024, bị cáo Nguyễn Hữu T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Trước khi mở phiên tòa xét xử phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hữu T có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Hữu T, Phạm Văn V, Đỗ Văn T1, Nguyễn Tiến H, Nguyễn Hữu H1, Lưu Văn H2 giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận hành vi của các bị cáo là tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; các bị cáo nhân thân tốt; không có tiền án, tiền sự; các bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi con nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Lưu Văn H2 xuất trình tài liệu gia đình bị

cáo có công với cách mạng, đang thờ cúng liệt sỹ. Bị cáo Nguyễn Hữu H1 có thành tích trong việc theo dõi và tố giác tội phạm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

+ Các bị cáo nộp đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, nên đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận giải quyết yêu cầu kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

+ Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Hữu T có đơn xin rút đơn kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu T, phần quyết định của bản án sơ thẩm liên quan đến các bị cáo có hiệu lực thi hành.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn V, Đỗ Văn T1, Nguyễn Tiến H, Nguyễn Hữu H1, Lưu Văn H2; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 170/2024/HSST ngày 23/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố Hà Nội.

Các bị cáo Phạm Văn V, Đỗ Văn T1, Nguyễn Tiến H, Nguyễn Hữu H1, Lưu Văn H2 không tham gia tranh luận mà chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm về trình tự, thủ tục và thẩm quyền đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trước khi mở phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu T có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung: Căn cứ lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 17/11/2021, tại phòng 302 của nhà nghỉ B, ở đội I, xã N, huyện T, Thành phố Hà Nội, các bị cáo Nguyễn Hữu T, Phạm Văn V, Nguyễn Tiến H, Nguyễn Hữu H1, Đỗ Văn T1, Lưu Văn H2 đang cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an huyện T bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Vật chứng thu giữ của các bị cáo gồm 01 viên nén hình chữ nhật là ma túy loại MDMA khối lượng 0,454 gam và 03 túi nilong bên trong đều chứa ma túy loại Ketamine tổng khối lượng 4,812 gam.

Với hành vi trên, Bản án sơ thẩm đã xử các bị cáo Nguyễn Hữu T, Phạm Văn V, Nguyễn Tiến H, Nguyễn Hữu H1, Đỗ Văn T1, Lưu Văn H2 về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về hình phạt: Khi quyết định hình phạt Tòa cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, vai trò các bị cáo và xử phạt bị cáo Phạm Văn V, Nguyễn Tiến H, Nguyễn Hữu H1, Đỗ Văn T1, Lưu Văn H2 07 năm tù là phù hợp.

Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hữu T có đơn xin rút kháng cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hữu T, các quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Hữu T có hiệu lực thi hành.

Xét kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn V, Nguyễn Tiến H, Nguyễn Hữu H1, Đỗ Văn T1, Lưu Văn H2, Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Các bị cáo nhân thân tốt, không có tiền án; là lao động chính trong gia đình đang nuôi con nhỏ, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên Tòa cấp sơ thẩm áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo Phạm Văn V, Nguyễn Tiến H, Đỗ Văn T1 không xuất trình tình tiết gì mới.

Bị cáo Lưu Văn H2 xuất trình tài liệu gia đình bị cáo có công với cách mạng, đang thờ cúng liệt sỹ. Bị cáo Nguyễn Hữu H1 có thành tích trong việc theo dõi và tố giác tội phạm nhưng xét thấy Tòa cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp với hành vi của các bị cáo nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn V, Nguyễn

Tiến H, Nguyễn Hữu H1, Đỗ Văn T1, Lưu Văn H2. Như đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp.

Kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn V, Nguyễn Tiến H, Nguyễn Hữu H1, Đỗ Văn T1, Lưu Văn H2 không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Áp dụng Điều 342, Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu T.

II. Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn V, Nguyễn Tiến H, Nguyễn Hữu H1, Đỗ Văn T1, Lưu Văn H2.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 170/2024/HSST ngày 23/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố Hà Nội.

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn V, Đỗ Văn T1, Nguyễn Tiến H, Nguyễn Hữu H1, Lưu Văn H2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14/QH quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử phạt các bị cáo:

- **Phạm Văn V** 07 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã chấp hành 14 tháng tù tại Bản án 55/2022/HSST ngày 24/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố Hà Nội.

- **Đỗ Văn T1** 07 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã chấp hành 14 tháng tù tại Bản án 55/2022/HSST ngày 24/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố Hà Nội.

- **Nguyễn Tiến H** 07 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã chấp hành 14 tháng tù tại Bản án 55/2022/HSST ngày 24/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố Hà Nội.

- **Nguyễn Hữu H1** 07 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã chấp hành 14 tháng tù tại Bản án 55/2022/HSST ngày 24/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố Hà Nội.

- **Lưu Văn H2** từ 07 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian đã chấp hành 14 tháng tù tại Bản án 55/2022/HSST ngày 24/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố Hà Nội.

Các bị cáo Phạm Văn V, Đỗ Văn T1, Nguyễn Tiến H, Nguyễn Hữu H1, Lưu Văn H2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Hữu T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

III. Các quyết định của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS Thành phố Hà Nội;
- Tòa án và VKS huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đăng Phong